

Bài 1) Đọc các đoạn dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

(1) Bạn tôi tên là Dareth. Chúng tôi quen biết và chơi thân với nhau khi là lưu học sinh học tiếng Việt ở trường Hữu Nghị 80. Tốt nghiệp đại học Ngoại Giao Hà Nội, Dareth làm việc ở đại sứ quán Campuchia tại Việt Nam. Cậu ấy đã kết hôn với cô gái người Hà Nội tên là Hoa. Vợ chồng Dareth đã có hai con gái. Con gái lớn 8 tuổi, con gái nhỏ 4 tuổi. Cậu ấy đã sống và làm việc ở Hà Nội hơn 10 năm. Dareth bảo: Bây giờ Hà Nội là quê hương thứ hai của vợ chồng cậu ấy. Cả gia đình Dareth rất yêu mến Việt Nam. Họ nói tiếng Việt rất giỏi.

(2) Tuần trước, Dareth gửi thư cho tôi. Trong thư, cậu ấy kể rất nhiều về Hà Nội. Ngày học ở Việt Nam, tôi cũng biết Hà Nội là thủ đô của Việt Nam từ năm 1010. Năm 2010, Hà Nội đã tròn 1000 tuổi. Lúc đầu, Hà Nội được đặt tên là *Thăng Long*. *Thăng long* có nghĩa là *rồng bay lên*. Tên gọi *Hà Nội* có từ 1831. Giữa thành phố có một cái hồ tên là hồ Hoàn Kiếm. Hồ này nhỏ, nhưng rất đẹp. Hà Nội đã thay đổi rất nhiều so với 10 năm trước khi tôi còn học đại học. Tôi cũng thường giới thiệu với bạn bè của mình về thủ đô Hà Nội. Thời gian tốt nhất để đến Hà Nội là mùa thu. Mùa thu Hà Nội dài gần ba tháng, bắt đầu từ đầu tháng 9 đến cuối tháng 11. Lúc này trời mát mẻ, khô ráo, đôi khi có những cơn mưa nhẹ, không còn nắng nóng. Bạn có thể bay đến sân bay quốc tế Nội Bài với nhiều hãng hàng không quốc tế và hãng Vietnam Airlines. Nếu bay trong Việt Nam, bạn có thể bay với hãng hàng không Air Mekong, Jetstar và Vietjet Air với giá rẻ hấp dẫn.

(3) Trong thành phố, bạn có thể đi lại bằng xe bus, tắc - xi, xe máy, ô tô hoặc có thể đi xích lô, ô tô điện, giá rất rẻ. Bạn cũng có thể đến khu phố cổ của Hà Nội thuê xe đạp hoặc xe máy để đi. Xe đạp hoặc xe máy thuê để đi trong thành phố, rất tiện và rẻ. Hà Nội có đường sắt đi các tỉnh phía Bắc và toàn quốc. Đây cũng là phương tiện ưa thích của khách du lịch nước ngoài khi ở Hà Nội dài ngày.

(4) Khách sạn tại Hà Nội giá cao nhất trên 200 USD một đêm, giá thấp nhất là 15 USD một đêm. Nhà trọ bình dân giá khoảng 80.000 - 120.000 VND một đêm. Bạn muốn tìm một khách sạn bình dân thì nên tìm ở khu phố cổ. Muốn có phòng trong dịp lễ Giáng sinh, năm mới, hoặc tết âm lịch, bạn nên đặt trước từ 2 đến 3 tháng. Bạn có thể trực tiếp đặt phòng tại các khách sạn rất dễ dàng, nhưng đặt ở đây hơi đắt. Đặt phòng qua các công ty du lịch thì giá sẽ rẻ hơn nhiều.

Câu 1. Vợ Dareth là người nước nào?

- A. Cô ấy là người Campuchia.
- B. Cô ấy là người Hoa.
- C. Cô ấy là người nước Hà Nội.
- D. Cô ấy là người Việt Nam.

Câu 2. Vợ chồng Dareth có mấy con?

- A. Họ có bốn con.
- B. Họ có hai con.
- C. Họ có ba con.
- D. Họ có một con.

Câu 3. Theo đoạn (2), Hà Nội là thủ đô của Việt Nam từ bao giờ?

- A. Từ 1010 năm.
- B. Từ năm 1010.
- C. Từ năm 2010.
- D. Từ năm 1831.

C.
D.

Câu 4. Từ đầu tháng 9 cho đến cuối tháng 11 là mùa gì ở Hà Nội?

- A. Mùa xuân.
- B. Mùa hè.
- C. Mùa thu.
- D. Mùa đông.

Câu 5. Đoạn (3) cho biết, khi ở Hà Nội, bạn có thể đi lại bằng mấy loại xe?

- A. Sáu loại.
- B. Bảy loại.
- C. Tám loại.
- D. Chín loại.

Câu 6. Theo đoạn (3), ở Hà Nội, bạn có thể thuê xe đạp hoặc xe máy ở đâu?

- A. Ở các thành phố.
- B. Ở một phố cổ.
- C. Ở khu phố cổ.
- D. Ở thành phố cổ.

C.

Câu 7. Theo đoạn (4), ở khu phố cổ Hà Nội, bạn có thể tìm được loại khách sạn nào?

- A. Khách sạn rẻ tiền.
- B. Khách sạn đắt tiền.
- C. Khách sạn cao cấp.

D. Khách sạn bình dân.

Câu 8. Khi nào bạn nên đặt phòng khách sạn trước từ 2 đến 3 tháng?

A. Khi muốn có phòng trong dịp sinh nhật.

B. Khi muốn có phòng trong dịp gặp mặt.

C. Khi muốn có phòng trong dịp Giáng sinh, tết âm lịch.

D. Khi muốn có phòng trong dịp hội họp.

Bài 2) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

(1) Nếu đã có dịp đến thành phố biển Đà Nẵng, bạn hãy một lần thưởng thức đặc sản của nơi này là gỏi cá Nam Ô. Một món ăn mà khi bạn thử dù chỉ một lần, có lẽ sẽ không thể nào quên được bởi sự mộc mạc của nó. Đặc sản gỏi cá Nam Ô Đà Nẵng được ví như “shasimi” Việt Nam, một món ăn mà bạn không nên bỏ lỡ khi đến Đà Nẵng. Những người lần đầu thưởng thức gỏi cá Nam Ô sẽ có phần sợ sệt, ngại ngùng, không dám thử nhưng khi đã ăn một lần rồi thì hương vị đó cứ mãi đi theo đến cuối cuộc đời.

(2) Có loại gỏi cá khô và gỏi cá ướt. Nguyên liệu chính là cá sống được sơ chế bằng công thức của người bản địa Nam Ô. Đối với loại Gỏi cá khô thì sau khi sơ chế tốt, cá được trộn với thính, mè rang, đậu phộng rang (lạc), bánh tráng nướng giã nhỏ và các gia vị khác. Còn đối với loại gỏi cá ướt, cá được làm sạch, bỏ đầu đuôi, lọc thịt và cắt đôi, ướp với gừng, riềng, tỏi, ớt băm nhuyễn. Và cuối cùng là ngâm trong nước dùng có nước mắm.

(3) Ăn kèm với món gỏi cá và giúp cho món ăn trở nên đậm đà hơn không thể thiếu rau rừng. Từ nhiều loại rau đa dạng như tía tô, lá mơ, đinh lăng,... trộn với xoài, dưa leo tạo nên rõ rau bắt mắt. Nước chấm là thành phần quan trọng không kém gì gỏi cá, được pha chế theo công thức riêng. Thường có vị bùi bùi của đậu. Vị riềng, ớt cay thơm quện với hương vị các loại lá. Đây là thành phần quyết định không nhỏ đến độ **ngon** của món gỏi.

(4) Món gỏi cá Nam Ô Đà Nẵng dọn ra với đầy đủ các thành phần : gỏi cá, rau rừng, nước chấm cho đến bánh tráng. Phải ăn đúng cách và đầy đủ các thành phần trên thì món gỏi cá mới tròn vị. Khi thưởng thức, bạn đặt rau lên bánh lẹ, bỏ gỏi cá lên trên và cuộn lại. Sau đó chấm ngập trong chén nước chấm. Cứ thế đưa lên miệng, vừa hít hà, vừa xuyết xoa. Còn 1 cách nữa là trộn chung tất cả lại vào tô rồi ăn. Món này có thể ăn kèm với bánh tráng nướng. Hương vị thơm ngon, cay xè của gỏi cá kết hợp với rau rừng và sự béo ngậy của nước chấm sẽ khiến bạn không thể nào cưỡng lại nổi.

(5) Có rất nhiều địa chỉ phục vụ món gỏi cá Nam Ô ngon, uy tín tại Đà Nẵng như: Gỏi cá Thanh Hương Đà Nẵng, 1029 Nguyễn Lương Bằng; Gỏi cá Sáu Hào Đà Nẵng, 232 Trần Cao Vân, Thanh Khê. Nhiều người dân Đà Thành chọn gỏi cá là món ăn để hàn huyên, tâm

sự. Khách trên đường thiên lý vào Nam ra Bắc muốn một lần ghé vào để được trải nghiệm hương vị lạ. Và chắc chắn một điều, một khi đã thử món gỏi cá Nam Ô Đà Nẵng, thực khách sẽ nhớ mãi và mong được một lần quay lại.

Câu 9: Gỏi cá Nam Ô là đặc sản của địa phương nào?

- A. Hà Nội
- B. Thành phố biển
- C. Đà Nẵng
- D. Quảng Nam

Câu 10: Có mấy loại gỏi cá?

- A. 1 loại
- B. 2 loại
- C. 3 loại
- D. 4 loại

Câu 11: Nguyên liệu chính để làm món gỏi cá là gì?

- A. Bánh tráng nướng
- B. Đậu phộng rang.
- C. Cá sống.
- D. Gừng, riềng, tỏi, ớt.

Câu 12: Cá sau khi tẩm ướp sẽ được ngâm trong nước dùng có loại gia vị nào?

- A. Muối
- B. Bột ngọt
- C. Bột nêm
- D. Nước mắm

Câu 13: Tìm từ trái nghĩa với từ “ngon”?

- A. đẹp
- B. xấu
- C. dở
- D. hấp dẫn

Câu 14: Muốn món gỏi cá được tròn vị thì phải ăn như thế nào?

- A. Phải ăn luôn khi mới làm xong.
- B. Phải ăn đúng cách và đầy đủ các thành phần như gỏi cá, rau rừng, nước chấm, bánh tráng.
- C. Phải có nước chấm riêng.

D. Phải có rau ăn kèm.

Câu 15: Thứ gì giúp cho món gỏi cá trở nên đậm đà hơn?

A. Đậu phộng rang.

B. Nước chấm

C. Rau rừng

D. Gừng, riềng, tỏi, ớt

Câu 16: Chủ đề của đoạn văn trên là gì?

A. Đà Nẵng - Thành phố biển xinh đẹp.

B. Đà Nẵng - Điểm đến hấp dẫn.

C. Gỏi cá Nam Ô - Đặc sản vùng biển Đà Nẵng.

D. Những địa chỉ phục vụ món gỏi cá Nam Ô ngon đúng điệu, uy tín tại Đà Nẵng.

PHẦN II.

Bài 3. Đọc và trả lời câu hỏi từ 17 đến 24

Hiện nay, bệnh béo phì là một vấn đề rất quan trọng ở nhiều nước trong đó có Việt Nam. Béo phì và các hậu quả đang trở thành yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng.

Theo tiến sĩ (TS) Trương Hồng Sơn, Viện trưởng Viện Y học ứng dụng Việt Nam, Phó Tổng thư ký Tổng hội Y học Việt Nam, trong 20 năm qua, vấn đề dinh dưỡng và lối sống ảnh hưởng đến các bệnh không lây nhiễm. Phân tích về mối liên hệ này, TS. Hồng Sơn cho rằng, một trong những nguy cơ cao gây ra các bệnh không lây nhiễm là tình trạng thừa cân béo phì. Cụ thể, tại Việt Nam, trong 10 - 20 năm trở lại đây, tỷ lệ thừa cân béo phì tăng gấp ba lần. Bên cạnh đó, nếu như trước kia, chủ yếu béo phì hay gặp ở nữ giới thì hiện nay, tỷ lệ này cũng đang tăng ở nam giới và đặc biệt tăng nhanh ở lứa tuổi trẻ em.

Theo chuyên gia này, một nghiên cứu mới nhất các trường học cho thấy, tỷ lệ học sinh béo phì lên tới 30%. Đây là một trong nhiều nguyên nhân gây ra sự bùng nổ các bệnh mãn tính không lây như tim mạch, huyết áp, tiểu đường, phổi và hen tắc nghẽn mãn tính trong 10 - 20 năm nữa, nếu chúng ta không có biện pháp kiểm soát chặt chẽ.

Đặc biệt, theo một số chuyên gia tâm lý, ảnh hưởng tâm lý của trẻ thừa cân, béo phì cũng rất lớn, gây nhiều hệ lụy. Phản ánh của nhiều bậc phụ huynh có con bị thừa cân, béo phì cho thấy, khi đến trường trẻ hay bị tự ti do bạn bè trêu ghẹo, chế giễu, từ đó dẫn đến chán chương, không muốn đi học. Điều này kéo dài sẽ khiến trẻ thụ động, thiếu linh hoạt và cô đơn vì không có bạn, nặng hơn có thể là trầm cảm.

Theo tiến sĩ Trương Hồng Sơn, nguyên nhân dẫn đến tình trạng béo phì là do các bậc phụ huynh cho trẻ sử dụng nhiều thực phẩm chế biến sẵn, lạm dụng đồ uống có ga, ăn

nhiều đồ ngọt. Ngoài ra, nhiều trường hợp béo phì có tiền sử gia đình. Trẻ em có cha mẹ béo phì có thể mắc béo phì bất cứ tuổi nào: Tới 17 tuổi, tỉ lệ này gấp 3 lần trong gia đình cha mẹ không béo. Trong số trẻ béo phì có khoảng 80% trẻ có một cha hay mẹ béo phì, 30% có cả cha và mẹ béo phì. Và lười vận động, tích mỡ sớm cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng béo phì.

(Sức khỏe và đời sống)

Câu 17: Hiện nay, béo phì là vấn đề thế nào ở nhiều nước?

- A. quan trọng
- B. rất quan trọng
- C. nguy cơ cao
- D. tăng nhanh

Câu 18: Theo tiến sĩ Trương Hồng Sơn, một trong những nguy cơ cao gây ra các bệnh không lây nhiễm là gì?

- A. tình trạng gầy yếu
- B. tình trạng suy dinh dưỡng
- C. tình trạng thừa cân béo phì
- D. tình trạng lười vận động

Câu 19: Tại Việt Nam, hiện nay, tỷ lệ béo phì tăng nhanh ở đối tượng nào?

- A. lứa tuổi trẻ em
- B. nam giới
- C. nữ giới
- D. học sinh

Câu 20: Theo tiến sĩ Trương Hồng Sơn, đâu là nguyên nhân gây ra sự bùng nổ các bệnh mãn tính không lây trong 10 - 20 năm nữa?

- A. tỷ lệ nam giới béo phì
- B. tỷ lệ nữ giới béo phì
- C. tỷ lệ trẻ em béo phì
- D. tỷ lệ học sinh béo phì

Câu 21: Khi đến trường, vì sao trẻ bị thừa cân, béo phì có tâm lý tự ti, chán chường?

- A. do bạn bè trêu ghẹo, chế giễu
- B. do bạn bè động viên, khích lệ
- C. do ảnh hưởng tâm lý
- D. do không muốn đi học

Câu 22: Đây là biểu hiện nghiêm trọng nhất của tâm lý tự ti, chán chường ở trẻ thừa cân, béo phì?

- A. thụ động
- B. thiếu linh hoạt
- C. trầm cảm.
- D. cô đơn

Câu 23: Theo bài đọc, đâu KHÔNG phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng béo phì ở trẻ?

- A. tiền sử gia đình
- B. sử dụng nhiều thực phẩm chế biến sẵn
- C. lạm dụng đồ uống có ga, ăn nhiều đồ ngọt
- D. tăng cường vận động

Câu 24: Thông tin nào sau đây KHÔNG đúng với nội dung bài đọc?

- A. Béo phì và các hậu quả đang trở thành yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng.
- B. Một trong những nguy cơ cao gây ra các bệnh không lây nhiễm là tình trạng thừa cân béo phì.
- C. Theo một số chuyên gia tâm lý, ảnh hưởng tâm lý của trẻ thừa cân, béo phì cũng gây ra nhiều hệ lụy.
- D. Sử dụng nhiều thực phẩm chế biến sẵn, lạm dụng đồ uống có ga, ăn nhiều đồ ngọt là các nguyên nhân dẫn đến tình trạng béo phì.

BÀI 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Cái chậu nứt

Một người có hai cái chậu lớn để khuôn nước. Một trong hai cái chậu có vết nứt, vì vậy khuôn nước từ giếng về, nước trong chậu chỉ còn một nửa. Chiếc chậu còn nguyên rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc chậu nứt luôn bị cắn rứt vì không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ chiếc chậu nứt nói với người chủ: “Tôi thật xấu hổ về mình. Tôi muốn xin lỗi ông!”.

- “Người xấu hổ về chuyện gì?”

- “Chỉ vì lỗi của tôi mà ông không nhận được đầy đủ những gì xứng đáng với công sức của ông!”

- “Không đâu, khi đi về người hãy chú ý đến những luống hoa bên vệ đường”.

Quả thật, dọc bên vệ đường là những luống hoa rực rỡ. Cái chậu nứt cảm thấy vui về một lúc, nhưng rồi về đến nhà nó vẫn còn chỉ phân nửa nước.

-“Tôi xin lỗi ông!”

- “Người không chú ý rằng hoa chỉ mọc bên này đường, phía của người thôi sao? Ta đã biết được vết nứt của người và đã tận dụng nó. Ta gieo những hạt giống hoa bên vệ đường phía bên người và trong những năm qua, người đã vui tưới cho chúng. Ta hái những cánh hoa đó để **trang hoàng** căn nhà. Nếu không có người nhà ta sẽ không ấm cúng và duyên dáng như thế này đâu”.

Mỗi con người chúng ta đều như cái chậu nứt – hãy tận dụng vết nứt của mình.

Câu 33. Người chủ dùng hai cái chậu lớn để làm gì?

- A. trồng hoa
- B. khuôn nước
- C. tưới cây
- D. tưới hoa

Câu 34. Người chủ lấy nước từ đâu?

- A. giếng
- B. hồ
- C. sông
- D. biển

Câu 35. Vì sao nước trong chậu chỉ còn một nửa?

- A. vì chậu còn nguyên
- B. vì chậu nứt luôn bị cần rút
- C. vì chậu có vết nứt
- D. vì chậu nứt xấu hổ về mình

Câu 36. Chiếc chậu còn nguyên cảm thấy thế nào?

- A. tự hào
- B. bị cần rút
- C. xấu hổ
- D. vui vẻ

Câu 37. Chiếc chậu nứt đã nói gì với ông chủ?

- A. cảm ơn
- B. xin lỗi
- C. tạm biệt
- D. chúc mừng

Câu 38. Người chủ đã làm gì để tận dụng chiếc chậu nứt?

- A. hái những cánh hoa
- B. gieo những hạt giống hoa bên vệ đường
- C. trang hoàng căn nhà
- D. đi lấy nước

Câu 39. Từ “**trang hoàng**” có thể thay thế bằng từ nào?

- A. trang điểm
- B. trang trí
- C. trang sức
- D. khang trang

Câu 40. Câu “**Mỗi con người chúng ta đều như cái chậu nứt**” có nghĩa như thế nào?

- A. Ai cũng hoàn hảo.
- B. Ai cũng có khuyết điểm.
- C. Ai cũng có ưu điểm.
- D. Người nào cũng có ước mơ.